

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày: 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Ông Trần Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 20/8/1995; nơi sinh: huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 11, khóm D, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nhân viên tiếp thị; Trình độ học vấn: đại học; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc D; anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1996, nơi cư trú: tổ 19, khóm M, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Tuấn D, sinh năm 1994, nơi cư trú: tổ 03, ấp Đ, xã S, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Lê Long H, sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 03, khóm L, phường H,

thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lâm Thị Thảo L, sinh năm 1996, vắng mặt;
- Ông Phạm Công Phi T, sinh năm 1993, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/01/2019, Nguyễn Tuấn V nhờ Bùi Tuấn D điều khiển xe mô tô biển số 67F1 - 123.76 chở đến nhà hàng Marina thuộc khu vực khóm Châu Long 5, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, để gặp Phạm Ngọc Tr là bạn gái của V. Khi đến nơi, V thấy Tr đang đi cùng với Lê Long H và Lâm Thị Thảo L lên xe taxi do Phạm Công Phi T điều khiển nên V xông đến kéo tay Tr xuống xe, dùng tay đánh vào mặt Tr, được H can ngăn thì V dùng chân đạp vào người H, dùng dao đã chuẩn bị sẵn đâm trúng cầm của H gây thương tích nhẹ, H bỏ chạy. V nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của Tr để trên ghế sau xe nên đã lấy đạp xuống đường, làm hư hỏng hoàn toàn. Sau đó V bỏ đi, Tr, H trình báo cơ quan Công an, không yêu cầu xử lý hình sự V về hành vi cố ý gây thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, Model A1784 bị vỡ và mất màn hình máy, tình trạng hư hỏng hoàn toàn; 01 lưỡi dao sắt nhọn bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao 12 cm (đã bị gãy cán dao).

Kết luận định giá tài sản số 194/KL-ĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, Model A1784, đã qua sử dụng, bị đập vỡ hư hỏng hoàn toàn, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, giá trị thiệt hại là 6.000.000 đồng (sáu triệu) đồng.

Ngày 04/7/2019, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Tuấn V.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSCĐ ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung Cáo trạng số 73/CT-VKSCĐ ngày 24/9/2019 rút lại tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và trình bày lời luận tội như sau: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị

cáo Nguyễn Tuấn V về tội “hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội “Hủy hoại tài sản”.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, Model A1784 bị vỡ và mất màn hình máy, tình trạng hư hỏng hoàn toàn; 01 lưỡi dao sắt nhọn bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao 12 cm (đã bị gãy cán dao).

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc Tr 10.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Long H 2.000.000 đồng và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khác nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại Phạm Ngọc Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Tuấn D, Lê Long H; người làm chứng Lâm Thị Thảo L và Phạm Công Phi T vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận, khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/01/2019, bị cáo đang ở nhà tại huyện Tịnh Biên thấy Tr đang live stream trên Facebook đi dự tiệc tại nhà hàng Marina cùng với H và L nên bị cáo nảy sinh ý định ghen tuông, bị cáo mang theo 01 con dao cất giấu trong túi áo khoác đang mặc, mục đích để khi gặp Tr nếu xảy ra cự cãi, đánh nhau thì dùng con dao này để đánh lại. Sau đó, bị cáo đưa xe mô tô cho D nhờ chở đến nhà hàng Marina để gặp Tr nói chuyện. Đến nơi, bị cáo kêu D chạy xe đi, khi nào xong việc thì sẽ điện thoại cho D lại rước. Tại đây, thấy Tr đi lên xe taxi cùng với H và L nên bị cáo đã xông đến chặn đầu xe và dùng tay kéo Tr ra khỏi xe, đánh vào mặt Tr 01 cái, H ra can ngăn thì bị cáo dùng chân đạp H té ngã vào trong xe và dùng dao đâm trúng cầm của H, H dùng chân đạp vào người bị cáo, rồi mở cửa xe bỏ chạy. Bị cáo thấy điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của Tr để ở băng ghế sau xe nên đã lấy và đập 03 lần xuống đường làm điện thoại bể nát và bỏ đi. Sau đó, Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc mời bị cáo làm việc và bị cáo đã khai nhận hành vi trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường cùng bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án đã thu giữ.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dùng tay đập 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của bị hại Tr xuống nền đường, làm hư hỏng hoàn toàn là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại Tr.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Ngoài hành vi này, bị cáo còn có hành vi dùng tay đánh vào mặt Tr và dùng dao đâm trúng vào cầm của H gây thương tích nhẹ. Tuy nhiên, Tr và H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự nên không truy cứu

trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với bị cáo. Đồng thời, cơ quan Công an đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội tự đã nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, xét không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm của ông Bùi Tuấn D, căn cứ các biên bản ghi lời khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai của do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mặc dù Bùi Tuấn D chở bị cáo đến nhà hàng Marina nhưng không biết bị cáo nhờ chở đến đây để gây án nên không truy cứu trách nhiệm hình sự của D là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, Model A1784 bị vỡ và mất màn hình máy, tình trạng hư hỏng hoàn toàn; 01 lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao 12 cm (đã bị gãy cán dao) do không còn giá trị sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tuấn V phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V.

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, Model A1784 bị vỡ và mất màn hình máy, tình trạng hư hỏng hoàn toàn; 01 lưỡi dao sắt nhọn bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao 12 cm (đã bị gãy cán dao).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên